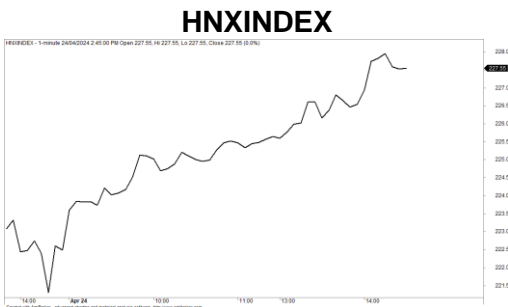


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,205.61	227.87	88.37
% ngày	2.40%	2.35%	0.98%
% tuần	1.06%	0.74%	0.25%
% tháng	-5.94%	-5.71%	-2.84%
% năm	15.77%	10.21%	13.44%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	19,804	1,609	414
TB 1 tuần	19,220	1,779	507
TB 1 tháng	22,989	2,132	692
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,498.64	130.44	14.83
Bán	2,749.93	70.07	44.74
Giá trị ròng	-251.30	60.37	-29.91
Độ rộng TT			
Mã Tăng	313	147	185
Mã Giảm	54	41	115
Không Đổi	52	137	603
Chỉ số chính			
P/E	13.98	18.21	20.36
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,894	307	1,230
LS Cổ tức	4.06%	5.78%	4.29%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh khi dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu dẫn dắt bị bán mạnh vừa qua. Đà tăng được duy trì giúp các chỉ số neo ở vùng giá cao trong đó chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.4% dừng tại 1205.61 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 2.35%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.98%. Giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên liền trước đạt 21,826 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như Bất động sản, Ngân hàng, Thép, Chứng khoán trong đó DIG, PDR, DXG, NLG, GVR tăng trần. Đáng chú ý, FPT chốt phiên ở mức giá trần dừng tại 120,100 đồng với thanh khoản ở mức lịch sử. Tâm lý tích cực giúp số cổ phiếu tăng giá áp đảo hoàn toàn trong đó chỉ số VN30-Index có 30 mã tăng.

Sắc xanh lan tỏa thị trường chung và các nhiều nhóm ngành. Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ cũng tăng rất tích cực với chỉ số VNMID-Index tăng 3.55%, VNSML-Index tăng 2.52% với DXV, KSB, NBB, TDM, ELC, VTP tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 212 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong FUEVFVND (977 tỷ), VHM (85 tỷ), VCB (51 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (164 tỷ), MWG (160 tỷ), VND (91 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

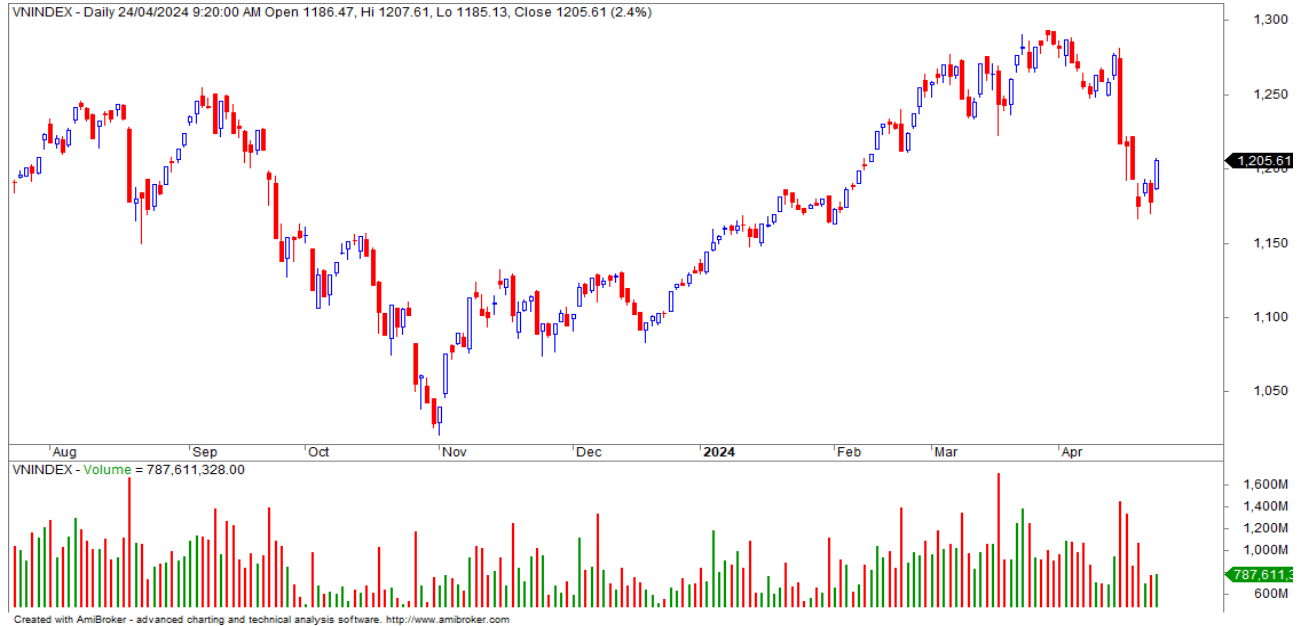
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách vùng kháng cự 1,200 – 1,225 điểm trong vài phiên tới. Đồng thời, nhịp điều chỉnh vẫn có thể xuất hiện trong phiên kế tiếp khi các nhà đầu tư có động thái chốt lời với các vị thế đã bắt đáy trong những phiên trước đó. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn đã giảm bi quan hơn so với phiên trước đó.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp và có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TRUNG TÍNH	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1205.61	2.40%
VN30	1232.17	2.65%
VN Mid	1813.49	3.55%
VN Small	1395.41	2.52%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.87	2.35%
HN30	489.22	3.75%
VNX AllSh	1238.18	2.90%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.37	0.98%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2498.63558	
Bán	2749.93252	
GT rỗng	-251.296939	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	130.44	
Bán	70.07	
GT rỗng	60.37	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.83	
Bán	44.74	
GT rỗng	-29.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ELC	1400	7.00%
TDM	3150	7.00%
FPT	7800	6.95%
VTP	4800	6.95%
NLG	2500	6.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IPA	1300	9.85%
CAG	1000	9.71%
VGS	2000	8.66%
AAV	300	7.69%
CEO	1300	7.47%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	0	8.31%
VLB	0	5.68%
LTG	5320929	3.37%
DDV	66123351	2.86%
VGT	174483560	2.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QCG	-600	-3.87%
LIX	-2300	-3.46%
POM	-80	-2.81%
LGL	-70	-2.17%
FIR	-70	-1.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHE	-100	-3.45%
DL1	-100	-2.56%
DVM	-100	-0.85%
SCG	-200	-0.30%
DDG	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AAH	-164	-4.82%
BCA	-848	-4.28%
APF	-784	-1.20%
ABC	-144	-1.17%
ACV	-729	-0.87%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	506,371,668	
BID	285,021,795	
CTG	176,941,228	
VHM	176,787,320	
GAS	171,336,793	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,784,075	
IDC	17,951,996	
HUT	15,351,206	
SHS	15,124,716	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	183,292,223	
ACV	181,059,145	
MCH	100,163,999	
BSR	56,553,113	
VEA	46,931,887	

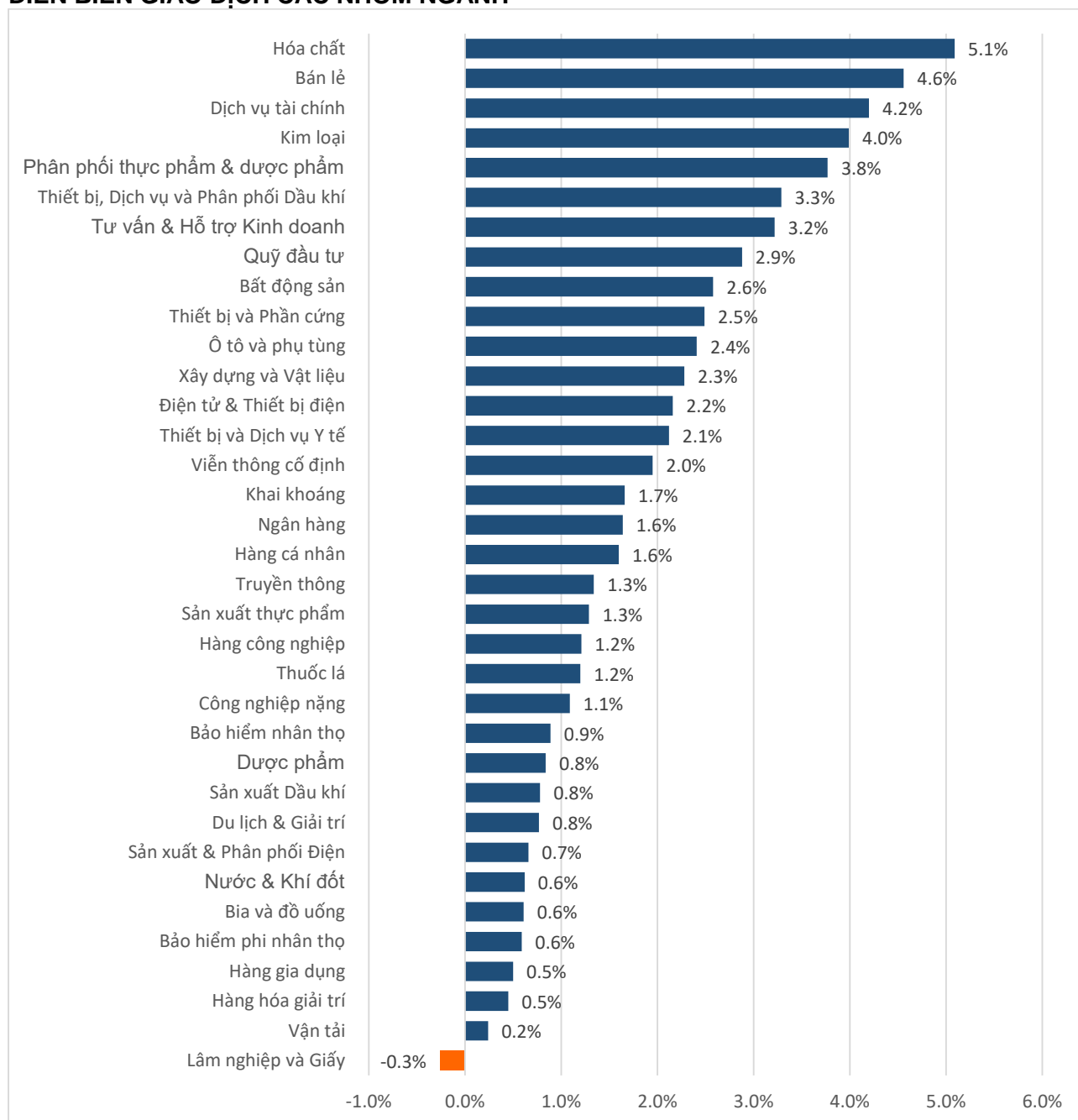
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
FUEVFN	35,516,187	3,102,927
NVL	28,325,012	45,602,463
VIX	26,365,800	34,289,660
SHB	25,751,500	26,130,520
DIG	25,333,700	24,322,938

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	23,529,347	26,190,814
CEO	11,694,057	13,110,147
PVS	5,907,068	9,570,356
MBS	3,784,307	4,452,054
HUT	2,698,515	4,909,090

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	3,880,575	7,988,192
AAH	3,269,265	6,262,338
SBS	1,837,865	1,782,518
DDV	1,662,401	2,161,574
VGI	1,304,130	2,119,580

Nguồn: FinProX & YSVN

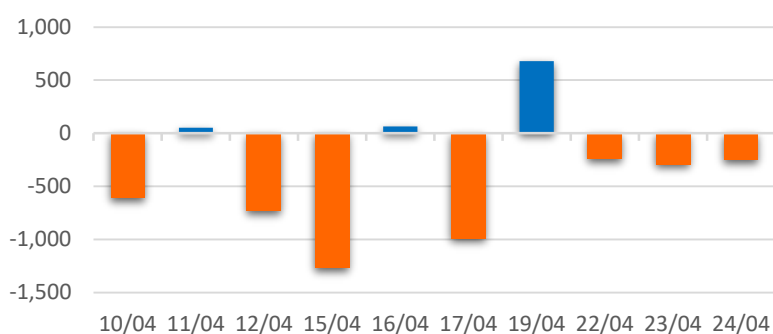
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

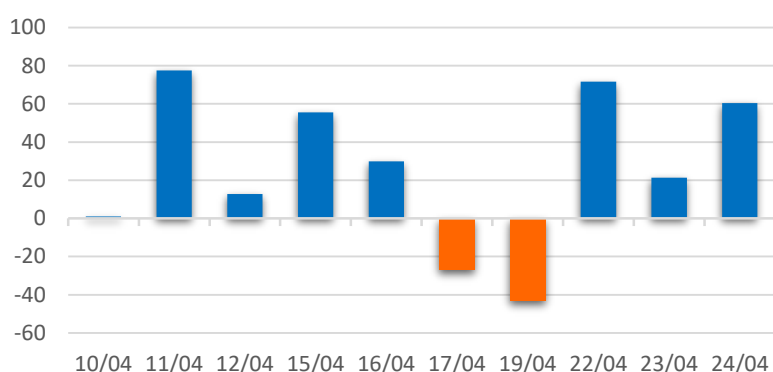
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	163,966	FUEVFNVD	-984,456
MWG	160,366	VHM	-84,717
VND	91,044	VCB	-51,395
SSI	72,740	HDB	-45,377
TPB	60,460	GAS	-37,127

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

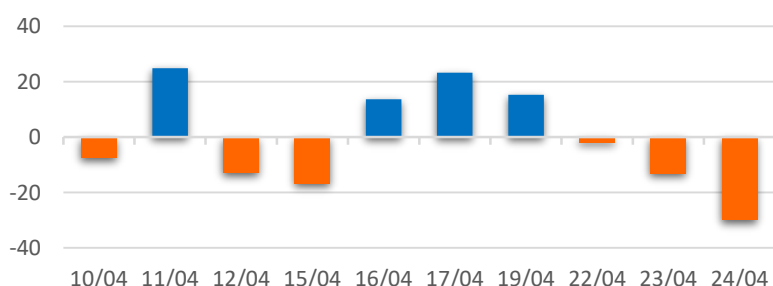
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	80,135	IDC	-18,834
MBS	11,856	SHS	-10,775
VGS	2,991	TNG	-4,213
L14	1,163	BVS	-1,849
CEO	1,101	SLS	-1,672

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	4,426	ACV	-12,667
VGT	2,491	VEA	-9,452
ABI	701	QNS	-8,908
VGG	299	MCH	-4,284
VGR	175	NTC	-1,980

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	986,485	FPT	240,619
VPB	164,145	PTB	20,221
GEX	18,298	HPG	15,544
PC1	17,892	DIG	12,029
EIB	17,824	PNJ	11,606

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

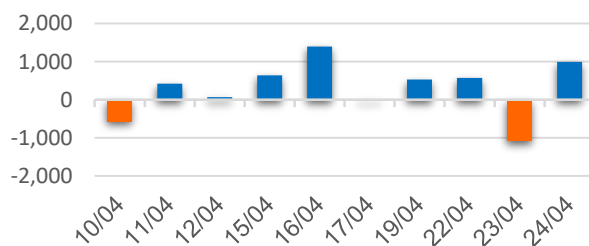
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	22,085	MBS	9,899
HHC	8	PVS	1,147
		CEO	2
		PVC	1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

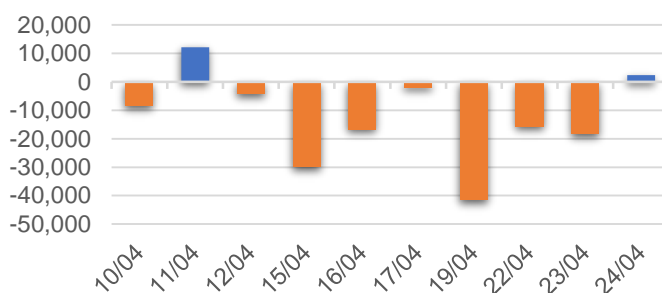
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	352.70	BSR	8,876

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

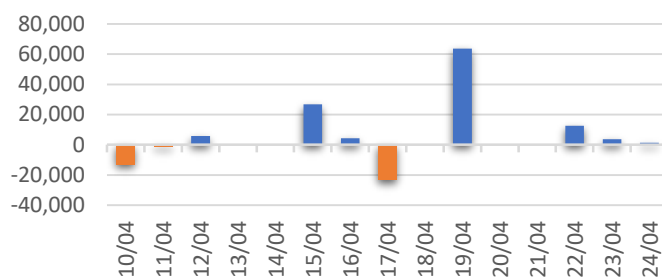
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



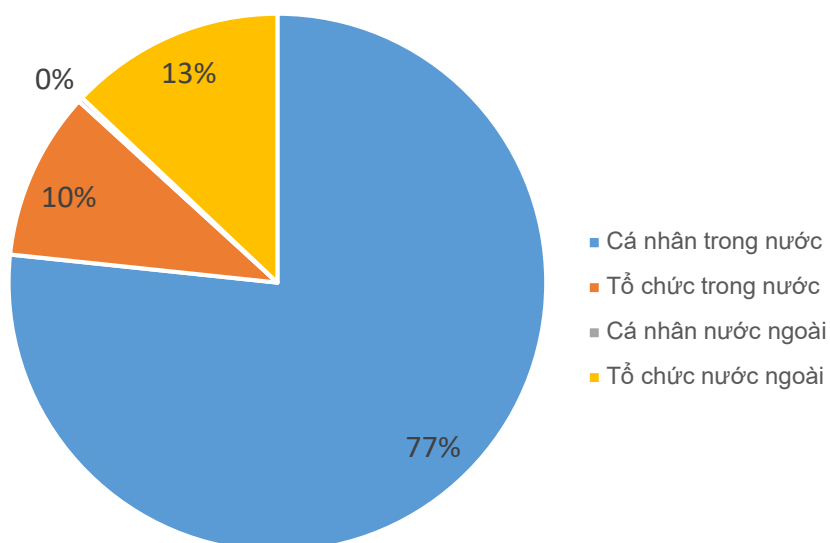
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



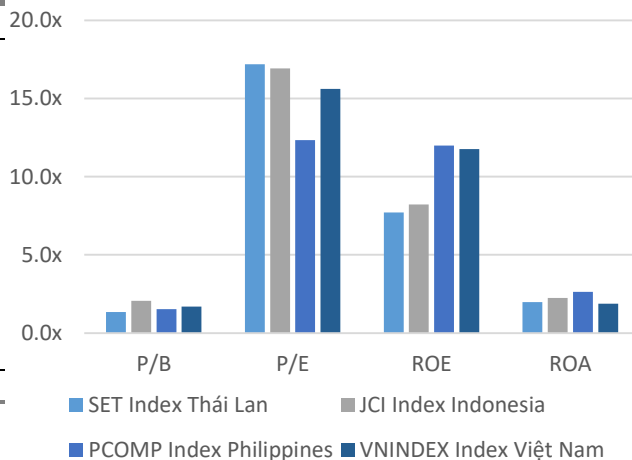
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.5x	1.7x
P/E		17.2x	16.9x	12.3x	15.6x
ROE	%	7.72	8.22	11.98	11.77
ROA	%	1.98	2.24	2.64	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	452.76	725.83	155.00	188.70
GTGD	Tỷ USD	1.16	0.68	0.06	0.61
LS cổ tức	%	3.42	3.73	2.66	1.66

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written